

Câu I. Chọn một phương án A, B, C hoặc D ứng với từ có phần gạch chân được phát âm khác với các từ còn lại. (0,8 điểm)

- | | | | |
|--------------------------|-----------------------|------------------------|----------------------|
| 1. A. <u>c</u> arnival | B. <u>c</u> ommand | C. <u>c</u> eremony | D. <u>e</u> ncourage |
| 2. A. <u>p</u> rimary | B. <u>d</u> ivide | C. <u>c</u> omprise | D. <u>r</u> eligion |
| 3. A. <u>e</u> mbroiders | B. <u>c</u> elebrates | C. <u>e</u> xplores | D. <u>a</u> rrives |
| 4. A. <u>d</u> ecorated | B. <u>d</u> estroyed | C. <u>e</u> ntertained | D. <u>a</u> ppeared |

Câu II. Chọn một phương án đúng A, B, C hoặc D ứng với từ hoặc cụm từ thích hợp để hoàn thành các câu sau. (3,2 điểm)

- His mother is very proud of him, _____ ?
A. is B. doesn't C. does D. isn't
- The epic film "Dances With Wolves" was directed by Kevin Costner, ___ plays Lt. John J. Dunbar.
A. which B. who C. whom D. whose
- He's not very good at painting walls, and she isn't, _____.
A. so B. too C. either D. neither
- My son adores _____ the net in his free time.
A. playing B. surfing C. reading D. cooking
- You _____ look at other students' work. It's against the rules.
A. oughtn't to B. won't C. needn't D. mustn't
- _____ they are delicious, hamburgers and French fries are too high in fat.
A. Although B. Because C. Despite D. However
- Of the four participants, Bill is _____ experienced.
A. little B. less C. the least D. the less
- Lan is _____ to see the horror film.
A. not old enough B. old not enough C. enough old not D. enough not old
- It _____ that there is no life on Mars.
A. is known B. knows C. is knowing D. knew
- My sister is wearing a _____ dress to the party.
A. red new pretty B. new pretty red C. pretty red new D. pretty new red
- My sister enjoys _____ aerobics in the morning .
A. making B. doing C. creating D. playing
- The trip to the National Gallery has been _____ until next Friday.
A. put off B. look into C. turn up D. found out

Chọn một phương án đúng A, B, C hoặc D ứng với từ/cụm từ đồng nghĩa với phần được gạch chân.

- Vietnamese believe that the colour of red and yellow will bring good **fortune**.
A. luck B. happiness C. wealth D. health
- This festival **takes place** on the 15th day of the seventh lunar month

- A. offers B. occurs C. gives D. reserves

Chọn một phương án đúng A, B, C hoặc D ứng với câu đáp lại phù hợp trong các tình huống giao tiếp sau.

15. Duong and Nick are discussing the life of the children in the country.

Duong: "Children in my village often fly their kites in dry rice fields." **Nick:** " _____ "

- A. It's right up my street! B. That's my pleasure.
C. Exactly what I want. D. How interesting!

16. Lan and Mai are discussing a plan for the weekend.

Lan : "Let's go to the local open-air market." **Mai:** " _____ "

- A. Good idea. B. I'd love to. C. Not at all. D. Yes, of course.

Câu III. Tìm một lỗi sai trong bốn phần gạch chân A, B, C hoặc D trong các câu sau đây. (0,8 điểm)

1. We live at a third house from the church.

- A B C D

2. The classrooms floor clean by the students every day to prevent the spread of coronavirus.

- A B C D

3. I'd like to go on a holiday , but I haven't got many money.

- A B C D

4. I am going to wedding on Sunday. A friend of me is getting married.

- A B C D

Câu IV. Viết dạng đúng của động từ trong ngoặc để hoàn chỉnh các câu sau. (0,8 điểm)

1. John (**talk**) _____ to his friends when I saw him.

2. I (**collect**) _____ stamps since I was a child.

3. My best friends don't mind (**help**) _____ me with my homework.

4. Don't forget (**post**) _____ the letter for me!

Câu V. Viết dạng đúng của từ trong ngoặc để hoàn chỉnh các câu sau. (0,8 điểm)

1. Isaac Newton is one of the greatest _____ in the history of human beings. (**physic**)

2. The government has introduced some _____ measures to reduce unemployment. (**effect**)

3. You shouldn't spend money _____ like that, please save for a rainy day. (**necessary**)

4. I'm sorry that I have _____ what you said to me. (**understand**)

Câu VI. Chọn một phương án đúng (A, B, C hoặc D) để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau. (0,8 điểm)

Community service is work done by a person or group of people (1) _____ benefits others. It is often done near the area where you live, so your own community gets the benefits of your work. You do not get paid to perform community service, but get to learn a lot. Community service can help many different groups of people, even animals and the(2) _____. Community service is often organized through a local group, such as a place of worship, school, or non-profit organization, or you can start your own community service projects. Community service can even involve (3) _____ funds by donating used goods or selling used goods like clothing.

Many people participate in community service (4) _____ they enjoy helping others and improving their community.

1. A. which B. when C. where D. that
2. A. environment B. environmentalist C. environmentally D. environmental
3. A. improving B. buying C. raising D. supplying

4. A. however B. because C. so D. but

Câu VII. Đọc đoạn văn sau và chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi. (0,8 điểm)

Once upon a time, in the 6th Hung Vuong dynasty, the King wanted to give the crown to one of his sons. He decided that he would organise a competition, and he would give the crown to whoever could find the most delicious and special food. Each prince searched for an amazing food with the hope that they would become King. Tiet Lieu, the 18th prince, was a very kind person. One day, he dreamed that a god told him how to make some special food to **symbolise** the earth, the sky, and the parents. Tiet Lieu woke up and made *banh chung* and *banh day*. *Banh chung* was square and symbolised the earth. *Banh day* was round and symbolised the sky. *Banh chung* and *banh day* symbolised the parents, too.

The King had seen and tasted all of the special food, but he thought *Banh chung* and *Banh day* were the most delicious. He asked Tiet Lieu about the meanings of **them**, and then he decided to give the crown to Tiet Lieu. From that day on, Vietnamese people make *banh chung* and *banh day* on the Tet holiday and on some other occasions.

1. This story is about _____.
A. training his sons as cooks B. choosing the best cook in his country
C. the origin of Chung cake and Day cake D. finding the most delicious and special food
2. Each prince searched for an amazing food because he _____.
A. wanted to help his father to choose the heir to the throne
B. hoped to be given the crown
C. wanted to satisfy his father's needs
D. hoped that he would be helped by a god
3. The word '**symbolise**' in the passage is closest in meaning to _____.
A. describe B. represent C. display D. show
4. The word '**them**' in the passage refers to _____.
A. *Banh chung* and *banh day* B. The King and Tiet Lieu
C. Vietnamese people D. The King and his sons

Câu VIII. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi. (0,8 điểm)

After inventing dynamite, Swedish-born Alfred Nobel became a very rich man. However, he foresaw its universally destructive powers too late. Nobel preferred not to be remembered as the inventor of dynamite, so in 1895, just two weeks before his death, he created a fund to be used for awarding prizes to people who had made worldwide contributions to mankind. Originally there were five awards: literature, physics, chemistry, medicine and peace. Economics was added in 1968, just sixty-seven years after the first awarded ceremony.

Every year on December 10, the anniversary of Nobel's death, the awards (gold medals, illuminated diploma and money) are present to the winners. Sometimes politics plays an important role in the judges' decision. Americans have won numerous science awards, but relatively few literature prizes.

No awards were presented from 1940 to 1942 at the beginning of World War II. Some people have won two prizes, but this is rare; others have shared their prizes.

1. Did Swedish-born Alfred Nobel become a very rich man after inventing dynamite?

2. According to the reading, what award was last added?

3. Who have won relatively few literature prizes?

.....
4. When were there no awards?
.....

Câu IX. Hoàn chỉnh câu thứ hai sao cho không thay đổi nghĩa so với câu đã cho. (1,2 điểm)

1. They didn't invite Lan and Hoa to the party.

→ **Lan and Hoa**

2. "Do you often practice speaking English with your partners?" the examiner said to Lan.

→ **The examiner**.....

3. I have to work on this Sunday, so I won't go out with you.

-> **If**

4. I last had my hair cut in June.

-> **I haven't**

5. Janet is a more successful tennis player than I am.

-> **Janet plays**

6. Despite the heavy snow, the explorers managed to walk to the village.

→ **Although**

_____ **Hết** _____

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm. Thí sinh không được sử dụng bất cứ tài liệu gì, kể cả từ điển.)

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THAM KHẢO THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
MÔN: TIẾNG ANH ; NĂM HỌC: 2024-2025

Câu I. Chọn một phương án A, B, C hoặc D ứng với từ có phần gạch chân được phát âm khác với các từ còn lại. (0,8 điểm)

1. C	2. D	3. B	4. A
------	------	------	------

Câu II. Chọn một phương án đúng A, B, C hoặc D ứng với từ hoặc cụm từ thích hợp để hoàn thành các câu sau. (3,2 điểm)

1. D	2. B	3. C	4. B
5. D	6. A	7. C	8. A
9. A	10. D	11. B	12. A
13. A	14. B	15. D	16. A

Câu III. Tìm một lỗi sai trong bốn phần gạch chân A, B, C hoặc D trong các câu sau đây. (0,8 điểm)

1. B	2. A	3. B	4. C
------	------	------	------

Câu IV. Viết dạng đúng của động từ trong ngoặc để hoàn chỉnh các câu sau. (0,8 điểm)

1. was talking	2. have collected	3. helping	4. to post
----------------	-------------------	------------	------------

Câu V. Viết dạng đúng của từ trong ngoặc để hoàn chỉnh các câu sau. (0,8 điểm)

1. physicists	2. effective	3. unnecessarily	4. misunderstood
---------------	--------------	------------------	------------------

Câu VI. Chọn một phương án đúng (A, B, C hoặc D) để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau. (0,8 điểm)

1. D	2. A	3. C	4. B
------	------	------	------

Câu VII. Đọc đoạn văn sau và chọn câu trả lời đúng A, B hoặc C) cho các câu hỏi. (0,8 điểm)

1. C	2. B	3. B	4. A
------	------	------	------

Câu VIII. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi. (0,8 điểm)

1. Yes, he did.

2. It's economics. Or: Economics was last added.

3. They are American.

4. From 1940 to 1942 at the beginning of World War II.

(Or: There were no awards from 1940 to 1942 at the beginning of World War II.)

Câu IX. Hoàn chỉnh câu thứ hai sao cho không thay đổi nghĩa so với câu đã cho. (1,2 điểm)

1. **Lan and Hoa** were not / weren't invited to the party.
2. **The examiner** asked Lan if she often practiced speaking English with her partners.
3. **If** I didn't have to work on this Sunday, I would go out with you.
4. **I haven't** had my hair cut since June.
5. **Janet plays** tennis more successfully than I do.
6. **Although** it snowed heavily, the explorers managed to walk to the village.
(**Although** the snow was heavy, the explorers managed to walk to the village.)

HƯỚNG DẪN CHĂM
ĐỀ THAM KHẢO THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
MÔN: TIẾNG ANH ; NĂM HỌC: 2024-2025

Câu I. Chọn một phương án A, B, C hoặc D ứng với từ có phần gạch chân được phát âm khác với các từ còn lại.
(0,8 điểm)

- | | | | |
|--------------------------|-----------------------|------------------------|----------------------|
| 1. A. <u>c</u> arnival | B. <u>c</u> ommand | C. <u>c</u> eremony | D. <u>e</u> ncourage |
| 2. A. <u>p</u> rimary | B. <u>d</u> ivide | C. <u>c</u> omprise | D. <u>r</u> eligion |
| 3. A. <u>e</u> mbroiders | B. <u>c</u> elebrates | C. <u>e</u> xplores | D. <u>a</u> rrives |
| 4. A. <u>d</u> ecorated | B. <u>d</u> estroyed | C. <u>e</u> ntertained | D. <u>a</u> ppeared |

Câu II. Chọn một phương án đúng A, B, C hoặc D ứng với từ hoặc cụm từ thích hợp để hoàn thành các câu sau.
(3,2 điểm)

1. His mother is very proud of him, _____?
A. isn't he B. doesn't she C. does he D. **isn't she**
2. The epic film "Dances With Wolves" was directed by Kevin Costner, _____ plays Lt. John J. Dunbar.
A. which B. **who** C. whom D. whose
3. He's not very good at painting walls, and she isn't, _____.
A. so B. too C. **either** D. neither
4. My son adores _____ the net in his free time.
A. playing B. **surfing** C. reading D. cooking
5. You _____ look at other students' work. It's against the rules.
A. oughtn't to B. won't C. needn't D. **mustn't**
6. _____ they are delicious, hamburgers and French fries are too high in fat.
A. **Although** B. Because C. Despite D. However
7. Of the four participants, Bill is _____ experienced.
A. little B. less C. **the least** D. the less
8. Lan is _____ to see the horror film.
A. **not old enough** B. old not enough C. enough old not D. enough not old
9. It _____ that there is no life on Mars.
A. **is known** B. knows C. is knowing D. knew
10. My sister is wearing a _____ dress to the party.
A. red new pretty B. new pretty red C. pretty red new D. **pretty new red**
11. My sister enjoys _____ aerobics in the morning.
A. making B. **doing** C. creating D. playing
12. The trip to the National Gallery has been _____ until next Friday.
A. **put off** B. look into C. turn up D. found out

Chọn một phương án đúng A, B, C hoặc D ứng với từ/cụm từ đồng nghĩa với phần được gạch chân.

13. Vietnamese believe that the colour of red and yellow will bring good **fortune**.
A. **luck** B. happiness C. wealth D. health
14. This festival **takes place** on the 15th day of the seventh lunar month
A. offers B. **occurs** C. gives D. reserves

Chọn một phương án đúng A, B, C hoặc D ứng với câu đáp lại phù hợp trong các tình huống giao tiếp sau.

15. Duong and Nick are discussing the life of the children in the country .

Duong: "Children in my village often fly their kites in dry rice fields." **Nick:** " _____ "

A. It's right up my street!

B. That's my pleasure.

C. Exactly what I want.

D. How interesting!

16. Lan and Mai are discussing a plan for the weekend.

Lan: "Let's go to the local open-air market." **Mai:** " _____ "

A. Good idea.

B. I'd love to.

C. Not at all.

D. Yes, of course.

Câu III. Tìm một lỗi sai trong bốn phần gạch chân A, B, C hoặc D trong các câu sau đây. (0,8 điểm)

1. We live at a third house from the church.

A B C D

2. The classrooms floor clean by the students every day to prevent the spread of coronavirus.

A B C D

3. He was too lazy that he never washed his clothes by himself.

A B C D

4. I am going to wedding on Sunday. A friend of me is getting married.

A B C D

Câu IV. Viết dạng đúng của động từ trong ngoặc để hoàn chỉnh các câu sau. (0,8 điểm)

1. John (talk) **was talking** to his friends when I saw him.

2. I (collect) **have collected** stamps since I was a child.

3. My best friends don't mind (help) **helping** me with my homework

4. Don't forget (post) **to post** the letter for me!

Câu V. Viết dạng đúng của từ trong ngoặc để hoàn chỉnh các câu sau. (0,8 điểm)

1. Isaac Newton is one of the greatest _____ in the history of human beings. (physic)

physicists

2. The government has introduced some _____ measures to reduce unemployment. (effect)

effective

3. You shouldn't spend money _____ like that, please save for a rainy day. (necessary)

unnecessarily

4. I'm sorry that I have _____ what you said to me. (understand)

misunderstood

Câu VI. Chọn một phương án đúng (A, B, C hoặc D) để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau. (0,8 điểm)

Community service is work done by a person or group of people (1) _____ benefits others. It is often done near the area where you live, so your own community gets the benefits of your work. You do not get paid to perform community service, but get to learn a lot. Community service can help many different groups of people, even animals and the (2) _____. Community service is often organized through a local group, such as a place of worship, school, or non-profit organization, or you can start your own community service projects. Community service can even involve (3) _____ funds by donating used goods or selling used goods like clothing.

Many people participate in community service (4) _____ they enjoy helping others and improving their community.

1. A. which

B. when

C. where

D. that

2. A. environment

B. environmentalist

C. environmentally

D. environmental

3. A. improving

B. buying

C. raising

D. supplying

4. A. however

B. because

C. so

D. but

Câu VII. Đọc đoạn văn sau và chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi. (0,8 điểm)

Once upon a time, in the 6th Hung Vuong dynasty, the King wanted to give the crown to one of his sons. He decided that he would organise a competition, and he would give the crown to whoever could find the most delicious and special food. Each prince searched for an amazing food with the hope that they would become King. Tiet Lieu, the 18th prince, was a very kind person. One day, he dreamed that a god told him how to make some special food to **symbolise** the earth, the sky, and the parents. Tiet Lieu woke up and made *banh chung* and *banh*

day. *Banh chung* was square and symbolised the earth. *Banh day* was round and symbolised the sky. *Banh chung* and *banh day* symbolised the parents, too.

The King had seen and tasted all of the special food, but he thought *banh chung* and *banh day* were the most delicious. He asked Tiet Lieu about the meanings of **them**, and then he decided to give the crown to Tiet Lieu. From that day on, Vietnamese people make *banh chung* and *banh day* on the Tet holiday and on some other occasions.

1. The main idea of this story is _____.
A. train his sons as cooks
C. the origin of chung cake and day cake
B. choose the best cook in his country
D. find the most delicious and special food
2. Each prince searched for an amazing food because he _____.
A. wanted to help his father to choose the heir to the throne
B. hoped to be given the crown
C. wanted to satisfy his father's needs
D. hoped that he would be helped by a god
3. The word 'symbolise' in the passage is closest in meaning to _____.
A. describe
B. represent
C. display
D. show
4. The word 'them' in the passage refers to _____.
A. banh chung and banh day
B. The King and Tiet Lieu
C. Vietnamese people
D. The King and his sons

Câu VIII. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi. (0,8 điểm)

After inventing dynamite, Swedish-born Alfred Nobel became a very rich man. However, he foresaw its universally destructive powers too late. Nobel preferred not to be remembered as the inventor of dynamite, so in 1895, just two weeks before his death, he created a fund to be used for awarding prizes to people who had made worldwide contributions to mankind. Originally there were five awards: literature, physics, chemistry, medicine and peace. Economics was added in 1968, just sixty-seven years after the first awarded ceremony.

Every year on December 10, the anniversary of Nobel's death, the awards (gold medals, illuminated diploma and money) are present to the winners. Sometimes politics plays an important roles in the judges' decision. American have won numerous science awards, but relatively few literature prizes.

No awards were presented from 1940 to 1942 at the beginning of World War II. Some people have won two prizes, but this is rare; other have shares their prizes.

1. Did Swedish-born Alfred Nobel become a very rich man after inventing dynamite?

- Yes, he did.

2. According to the reading, what award was last added?

- It's economics.

Or: Economics was last added.

3. Who have won relatively few literature prizes?

- They are American.

4. When were there no awards?

- From 1940 to 1942 at the beginning of World War II.

(Or: There were no awards from 1940 to 1942 at the beginning of World War II.)

Câu IX. Hoàn chỉnh câu thứ hai sao cho không thay đổi nghĩa so với câu đã cho. (1,2 điểm)

1. They didn't invite Lan and Hoa to the party.

-> Lan and Hoa **were not/weren't invited to the party.**

2. "Do you often practice speaking English with your partners?" the examiner said to Lan.

→ The examiner **asked Lan if she often practiced speaking English with her partners.**

3. I have to work on this Sunday, so I won't go out with you.

-> **If I didn't have to work on this Sunday, I would go out with you.**

4. I last had my hair cut in June.

-> I haven't **had my hair cut since June.**

5. Janet is a more successful tennis player than I am.

-> Janet plays **tennis more successfully than I do.**

6. Despite the heavy snow, the explorers managed to walk to the village.

→Although **it snowed heavily, the explorers managed to walk to the village.**

(*Although* the snow was heavy, the explorers managed to walk to the village.)